

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2023/DS-ST

Ngày: 28-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng: Bà Phan Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 83/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Trụ sở: Số B đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Minh T1, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện M, Sóc Trăng (Ông T1 có mặt).

Địa chỉ: Số A đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đ (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn Thị Thu T2 (vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Trung T3 (vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Bích V (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5. Bà Nguyễn Thị Bích Đ1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số I đường A, Khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

6. Bà Nguyễn Thị Út E (vắng mặt);

7. Ông Lâm Văn B (vắng mặt);

8. Ông Lâm Quang H (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

9. Ông Nguyễn Tuấn A (vắng mặt);

10. Ông Nguyễn Tuấn H1 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

11. Bà Nguyễn Thị Diệu H2 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên toà:

Từ ngày 15/5/2019 do có nhu cầu vay vốn để sửa chữa nhà trước và xây mới nhà sau, bà Huỳnh Thị X có ký Hợp đồng tín dụng với Phòng G thuộc Chi nhánh huyện M, Sóc Trăng như sau: Hợp đồng tín dụng số 7605LAV201901279/HĐTD ngày 15/5/2019 vay trung hạn 60 tháng với số tiền 800.000.000 đồng, mục đích vay: sửa chữa nhà trước và xây mới nhà sau. Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2019CC0003B ngày 25/4/2019 được ký giữa Phòng G thuộc Chi nhánh huyện M, Sóc Trăng với bà Huỳnh Thị X. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CQ 656565, thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 01/02/2019, địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Huỳnh Thị X đã không thực hiện trả nợ lãi theo đúng nội dung hợp đồng đã giao kết .

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị X trả nợ gốc và lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số 7605LAV201901279/HĐTD ngày 15/5/2019 cho Ngân hàng. Cụ thể tính đến ngày 28/9/2023 số tiền gốc là 250.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 98.273.801 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số nợ. Trong trường hợp

bà Huỳnh Thị X không thanh toán đầy đủ số tiền vốn vay và các khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án tuyên cho ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị X trình bày:

Bà thống nhất bà có ký Hợp đồng tín dụng với Phòng G hợp đồng tín dụng số 7605LAV201901279/HĐTD ngày 15/5/2019 vay trung hạn 60 tháng với số tiền 800.000.000 đồng, mục đích vay là sửa chữa nhà trước và xây mới nhà sau. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CQ 656565, thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 01/02/2019, địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Bà thống nhất bà còn nợ số tiền như đại diện nguyên đơn trình bày nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn chưa có khả năng trả nợ. Trường hợp bà không trả đầy đủ số tiền còn nợ cho ngân hàng thì bà đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2, ông Nguyễn Trung T3, bà Nguyễn Thị Bích V, bà Nguyễn Thị Bích Đ1, bà Nguyễn Thị Út E, ông Lâm Văn B, ông Lâm Quang H, ông Nguyễn Tuấn A, ông Nguyễn Tuấn H1, bà Nguyễn Thị Diệu H2: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Còn đối với bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ là 348.273.801 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/9/2023 là 98.273.801 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Trường hợp bà Huỳnh Thị X không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng N thì đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng được quyền phát mãi các tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CQ 656565, thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 01/02/2019, địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2019CC0003B ngày 25/4/2019 được ký giữa Phòng G thuộc Chi nhánh huyện M, Sóc Trăng với bà Huỳnh Thị X để ngân hàng thu hồi nợ.

3. Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2, ông Nguyễn Trung T3, bà Nguyễn Thị Bích V, bà Nguyễn Thị Bích Đ1, bà Nguyễn Thị Út E, ông Lâm Văn B, ông Lâm Quang H, ông Nguyễn Tuấn A, ông Nguyễn Tuấn H1, bà Nguyễn Thị Diệu H2 có trách nhiệm giao phần

diện tích đất tại thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cho bà Huỳnh Thị X khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

4. Dành quyền cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Bích Đ1, bà Nguyễn Thị Út E, bà Nguyễn Thị Diệu H2 được quyền ưu tiên mua lại quyền sử dụng đất liên quan đến căn nhà khi có nhu cầu tại thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng khi có nhu cầu.

Đề nghị tuyên án phí, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Xét thấy bị đơn bà Huỳnh Thị X và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2, ông Nguyễn Trung T3, bà Nguyễn Thị Bích V, bà Nguyễn Thị Bích Đ1, bà Nguyễn Thị Út E, ông Lâm Văn B, ông Lâm Quang H, ông Nguyễn Tuấn A, ông Nguyễn Tuấn H1, bà Nguyễn Thị Diệu H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai theo đúng quy định nhưng vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc trả số tiền vay:

[2.1] Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ là 348.273.801 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/9/2023 là 98.273.801 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.2] Chứng cứ Ngân hàng N đưa ra là Hợp đồng tín dụng số 7605LAV201901279/HĐTD ngày 15/5/2019, Hợp đồng thế chấp số 2019CC0003B ngày 25/4/2029, Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà X cũng thống nhất thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và còn nợ lại số tiền như đại diện nguyên đơn trình bày. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[2.3] Nhận thấy khi thực hiện thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, nguyên đơn Ngân hàng N đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như thỏa thuận cho bị đơn nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và vi phạm Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu bị đơn bà X thanh toán số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng

thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến 28/9/2023 là 98.273.801 đồng, trong đó lãi trong hạn là 85.698.630 đồng, lãi quá hạn là 12.575.171 đồng và bà X phải trả lãi phát sinh sau ngày 28/9/2023 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2019CC0003B ngày 25/4/2019 được ký giữa Phòng G thuộc Chi nhánh huyện M, Sóc Trăng với bà Huỳnh Thị X. Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên cho ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp tại thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m², địa chỉ đất ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để ngân hàng thu hồi nợ. Nhận thấy hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Văn phòng C ngày 25/4/2019 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện M đúng theo quy định (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M). Vì vậy, trong trường hợp bà X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định.

[4] Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì trên phần đất thế chấp có 01 căn nhà của bà Nguyễn Thị Bạch Đ2, nhà ngang 4,8m, dài 18,3m, kết cấu nền gạch men, vách tường, mái tol thiếc, đỡ mái gỗ dầu, la phòng nhựa. Bà Nguyễn Thị Bạch Đ2 đã chết năm 2022, không có chồng con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 325 Bộ luật Dân sự thì cần buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2, ông Nguyễn Trung T3, bà Nguyễn Thị Bích V, bà Nguyễn Thị Bích Đ1, bà Nguyễn Thị Út E, ông Lâm Văn B, ông Lâm Quang H, ông Nguyễn Tuấn A, ông Nguyễn Tuấn H1, bà Nguyễn Thị Diệu H2 có trách nhiệm giao lại phần diện tích đất tại thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cho bà Huỳnh Thị X khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng. Đồng thời, dành quyền cho những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của bà Nguyễn Thị Bạch Đ2 là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Bích Đ1, bà Nguyễn Thị Út E, bà Nguyễn Thị Diệu H2 được quyền ưu tiên mua lại quyền sử dụng đất liên quan đến căn nhà khi có nhu cầu tại thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng khi có nhu cầu.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, bà X phải chịu. Do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng trước nên bà X phải có nghĩa vụ nộp 700.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng N, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.413.600 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng N không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 325 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Huỳnh Thị X.

1. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền còn nợ là 348.273.801 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm linh một đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/9/2023 là 98.273.801 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

2. Trường hợp bà Huỳnh Thị X không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CQ 656565, thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 01/02/2019 cho bà Huỳnh Thị X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2019CC0003B ngày 25/4/2019 được ký giữa Ngân hàng N - Phòng G thuộc Chi nhánh huyện M, Sóc Trăng với bà Huỳnh Thị X để ngân hàng thu hồi nợ.

3. Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thu T2, ông Nguyễn Trung T3, bà Nguyễn Thị Bích V, bà Nguyễn Thị Bích Đ1, bà Nguyễn Thị Út E, ông Lâm Văn B, ông Lâm Quang H, ông Nguyễn Tuấn A, ông Nguyễn Tuấn H1, bà Nguyễn Thị Diệu H2 có trách nhiệm giao lại phần đất tại thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, diện tích 72.3 m² địa chỉ đất tại ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cho bà Huỳnh Thị X khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Dành quyền cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Bích Đ1, bà Nguyễn Thị Út E, bà Nguyễn Thị Diệu H2 được quyền ưu tiên mua lại quyền sử dụng đất liên quan đến căn nhà khi có nhu cầu tại thửa đất số 375, tờ bản đồ số 9, địa chỉ đất ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng khi có nhu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Huỳnh Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.413.600 đồng (Mười bảy triệu, bốn trăm mười ba nghìn, sáu trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007388 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị X phải nộp chi phí tố tụng là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng N, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện DS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến